

Số: 141/2024/QĐST - HNGĐ

Thường Tín, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2024/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị M**, sinh năm 1984; ĐKNKTT và trú tại: thôn L, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982; ĐKNKTT và trú tại: thôn C, xã N, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Thị M** và anh **Nguyễn Văn T**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn T thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 12/5/2007 và Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 20/11/2008. Ly hôn chị M và anh T thỏa thuận giao con Nguyễn Tuấn P và Nguyễn Thùy Tr cho chị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Tạm hoãn nghĩa vụ góp phí tổn nuôi con cho anh T cho đến khi chị M có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị M tự nguyện nộp cả 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín (Biên lai số 0016294 ngày 17/6/2024). Hoàn trả chị M 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí